TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC N - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 261/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 28 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 545/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1985.

Địa chỉ thường trú: Số G, ấp T, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Số A, ấp T, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn S, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Số G, ấp T, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/7/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ngọc B và anh Lê Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc B và anh Lê Văn S tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

- Con chung tên Lê Hoàng T, sinh ngày 26/9/2006 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Giao con chung tên Lê Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 03/7/2009 cho chị Nguyễn Thị Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng.

- Anh Lê Văn S không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc B tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001200 ngày 20/7/2026 Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị Nguyễn Thị Ngọc B được nhận lại 150.000 đồng.

3. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 34 và 36 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực N – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng THADS Khu vực N – Đồng Tháp;
- UBND xã P, (trước đây là xã P, huyện L), tỉnh Đồng Tháp; (GCNKH số 94/2009 ngày 01/6/2009);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (kx).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thị Kim Xuyến